

Nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện thanh liêm”

1. Vị trí thực hiện dự án:

Dự án “Xây dựng Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện Thanh Liêm” tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có quy mô 41.503m².

Vị trí tiếp giáp của Dự án như sau:

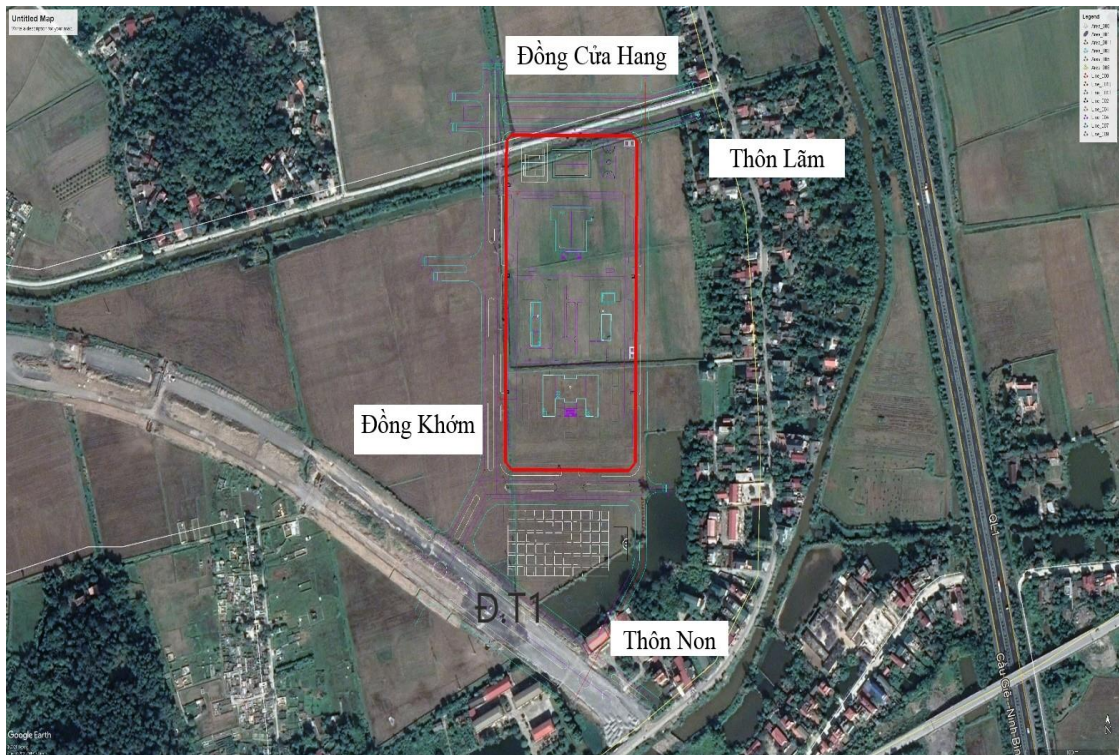
Thuộc các ô Cơ quan (CQ-1), thể dục thể thao (TT) - điều chỉnh (lần 2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm (được phê duyệt tại Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 23/05/2016).

Phía Bắc: Giáp đường PK-1B với mặt cắt 40,0m theo quy hoạch hiện đang thi công;

- Phía Nam: Giáp đường PK-3 với mặt cắt 35,0 m theo quy hoạch;

- Phía Đông: Giáp đường DN-2 với mặt cắt 17,5m theo quy hoạch hiện đang thi công;

- Phía Tây: Giáp đường PK-1A với mặt cắt 39,0m theo quy hoạch hiện đang thi công.



Hình 1. Vị trí tương quan của dự án

2. Tác động môi trường của dự án:

2.1. Tác động chung của dự án

a. Tác động tích cực

Thực hiện dự án sẽ đáp ứng được nhiệm vụ quan trọng, hết sức cần thiết và cấp bách về chỗ làm việc, về hoạt động tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc.

b. Tác động tiêu cực

Tuy nhiên, khi dự án khởi công và đi vào hoạt động, cũng gây tác động đến môi trường sinh thái xung quanh như:

- Ảnh hưởng đến người dân sinh sống tại khu vực dự án khi xe vận chuyển vật liệu xây dựng ra vào công trường.

- Gây ô nhiễm khói, bụi, nước trong quá trình thi công.

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ có một lượng nước thải sinh hoạt, rác thải, các yếu tố khác như an ninh trật tự, nguy cơ cháy nổ..., nếu không xử lý tốt, thì đây chính là nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường.

Vi vậy, các biện pháp khống chế ô nhiễm môi trường cho dự án thực hiện được tách ra làm hai giai đoạn: giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn đi vào hoạt động của dự án.

2.2. Nguồn gây tác động

Việc đánh giá những nguồn gây tác động môi trường cho dự án được phân chia cụ thể thành 02 giai đoạn sau:

- Giai đoạn thi công xây dựng.

- Giai đoạn đưa công trình vào sử dụng.

Trong từng giai đoạn, sẽ có những nguồn gây tác động đến môi trường xã hội, môi trường tự nhiên, việc xác định các yếu tố gây tác động là cần thiết, cụ thể như sau:

2.2.1. Giai đoạn thi công

a) Nước thải và nước mưa chảy tràn

*** Nước mưa chảy tràn**

Dự án sẽ làm thay đổi trạng thái bề mặt đất của khu vực này, khối lượng đào, đắp, san nền thường lớn, có thể gây chảy tràn ra đường giao thông và các dự án lân cận.

*** Nước thải sinh hoạt**

Nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu từ công nhân làm việc, ăn ở trên công trường. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu gồm:

- Chất rắn lơ lửng (SS);
- Các chất hữu cơ (COD, BOD);
- Vi sinh vật (vi khuẩn, nấm,...);
- Dinh dưỡng (N,P,...).

Lượng nước thải sinh hoạt được tính toán trên cơ sở định mức nước thải và số lượng cán bộ, công nhân tham gia xây dựng trên công trường. Dự kiến trong giai đoạn thi công xây dựng, đơn vị thi công sẽ sử dụng 50 công nhân thường xuyên phục vụ thi công trên công trường. Theo TCXDVN 33:2006 về cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - tiêu chuẩn thiết kế của Bộ Xây dựng, lượng nước cấp trung bình cho

một người tại khu vực Dự án trong giai đoạn xây dựng là 45 lít/người/ca. Như vậy thì lượng nước cấp sinh hoạt trong ngày là:

$$Q = 100 \times 45 = 4.500 \text{ lít/ngày} = 2,25 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

Theo quy định tại Điều 39 của Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 thì lượng nước thải phát sinh chiếm 100% lượng nước cấp cho sinh hoạt và bằng 2,25 m³/ngày.

b) Các loại khí thải và bụi

Việc ô nhiễm do các loại khí NO_x và CO_x do máy thi công, các loại xe cơ giới ra vào và máy phát điện khi cúp điện, những xe chở vật liệu ra vào công trình.

c) Chất thải rắn

**** Rác thải sinh hoạt***

Nguồn rác thải sinh hoạt chủ yếu xuất phát từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường, cán bộ, bảo vệ,... với mức thải tối đa là 0,2-0,3 kg/ người/ngày, thì tổng khối lượng chất rắn phát sinh tối đa tại khu vực dự án trong giai đoạn xây dựng là 10 - 15 kg/ngày.

**** Rác thải xây dựng***

Nguồn rác này có thể liệt kê bao gồm những loại chính như sau: gạch, cát, xi măng, bao bì, sắt thép vụn, nhựa..., với công trình như dự án thì lượng rác trên là khá lớn.

Vì vậy, đơn vị thi công phải có giải pháp thu gom, phân loại theo từng chất liệu khác nhau, loại nào tái sử dụng được, loại nào cần đem đổ chung với bãi rác thành phố, loại nào dùng để san lấp..., và lượng rác này phải có bãi chứa tạm thời sau khi thu gom và phân loại, theo định kỳ được vận chuyển ra khỏi công trường đến từng nơi phù hợp với từng loại rác, tránh gây ô nhiễm trong giai đoạn thi công.

Việc thiết lập và quản lý tốt sẽ làm giảm thiểu ô nhiễm các nguồn nước mặt, bởi các chất thải nói trên có thể bị nước mưa rửa trôi cuốn xuống kênh rạch xung quanh.

**** Chất thải nguy hại***

Các loại chất thải này bao gồm: dầu mỡ thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc thi công, các loại can đựng dầu nhớt, vỏ chai đựng dầu nhớt và giẻ lau dầu mỡ, các loại acquy, pin, bản mạch điện tử, bóng điện huỳnh quang, ... Việc bảo dưỡng các phương tiện vận tải, đơn vị thi công hạn chế thực hiện tại công trường mà sẽ tiến hành thực hiện tại các cơ sở bảo dưỡng chuyên nghiệp do đó lượng dầu thải phát sinh không phát sinh.

d) Rủi ro, sự cố môi trường

Trong quá trình thi công, rủi ro có thể xảy ra là an toàn lao động đối với công nhân, mà nguyên nhân chính là các sự cố trong lao động, tai nạn do các xe chở vật tư ra vào gây ra, các loại hoá chất, phụ gia có khả năng gây cháy nổ....

Các kho chứa nguyên nhiên liệu phục vụ cho thi công, máy móc thiết bị kỹ thuật (son, xăng, dầu,...) là các nguồn gây cháy nổ. Khi sự cố xảy ra có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người, kinh tế và môi trường.

Hệ thống điện tạm thời cung cấp điện cho các máy móc, thiết bị thi công có thể gây sự cố giật, chập, cháy nổ,... gây thiệt hại về kinh tế hay tai nạn lao động cho công nhân.

Nguyên nhân có thể là do chủ quan của các công nhân trong quá trình làm việc, không đảm bảo biện pháp an toàn lao động.

Nhìn chung, giai đoạn thi công xây dựng dự án là ngắn hạn nên ảnh hưởng do các sự cố trên chỉ là tác động tạm thời, và sẽ kết thúc khi hoạt động thi công xây dựng dự án được hoàn tất.

Để khắc phục những yếu tố này cần phải giám sát qui trình an toàn lao động thật nghiêm ngặt đối với công nhân trong quá trình thi công và các nhân viên điều khiển các phương tiện cơ giới. Chủ dự án sẽ áp dụng biện pháp thi công xây dựng khoa học, phù hợp và hiệu quả với các giải pháp bảo vệ môi trường cụ thể nhằm hạn chế tối đa các tác động môi trường tiêu cực này.

e) Các tác động khác

Quá trình thi công tập trung một số lượng lớn công nhân, vì vậy các rủi ro khác ngoài dự kiến cũng phải được tính đến để kiểm soát trong quá trình thi công như các tệ nạn xã hội: đánh nhau, cờ bạc, rượu chè, hút xách...

Do đó cần phải có các phương tiện thông tin, các chế độ theo đúng luật lao động Việt Nam cho người lao động nhưng đồng thời cũng phải đưa ra các biện pháp hạn chế ngay nếu sự cố này xảy ra, không để ảnh hưởng đến tình hình chung của công trường và môi trường xã hội quanh khu vực dự án.

2.2.2. Giai đoạn đưa công trình vào sử dụng

Trong giai đoạn vận hành khai thác, các yếu tố tác động chính đến môi trường bao gồm:

- Nguồn gốc do chất thải: khí thải - tiếng ồn, nước thải và chất thải rắn.
- Nguồn gốc không do chất thải: làm thay đổi môi trường sinh thái và tự nhiên quanh khu dự án.
- Nguồn gốc do sự cố- rủi ro có thể xảy ra.

a) Nguồn gốc do chất thải

**** Ô nhiễm môi trường nước***

Lượng nước chảy tràn trong khu vực dự án chủ yếu là nước mưa chảy tràn, nguồn nước này không gây ô nhiễm môi trường, chủ yếu chứa các tạp chất bề mặt như: cát, đất và các chất rắn lơ lửng bề mặt.

**** Nước thải sinh hoạt***

Nguồn gốc nước thải sinh hoạt trong giai đoạn hoạt động chủ yếu từ nhân viên tại dự án cũng như các hoạt động khác. Nước thải sinh hoạt chứa: SS, BOD5, tổng N, tổng P, dầu mỡ, E.coli, coliform; Nước thải từ các hoạt động dịch vụ, khu vui chơi giải trí, ... chủ yếu là pH, BOD5, COD, SS, tổng N, tổng P, E.coli, coliform.

Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là 285 người. Theo TCXDVN 33:2006 về cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - tiêu chuẩn thiết kế của Bộ Xây dựng, lượng nước cấp trung bình cho một người tại khu vực Dự án trong giai đoạn đưa công trình vào sử dụng là 75 lít/người/ca. Như vậy thì lượng nước thải sinh hoạt trong ngày là: 21,375m³.

** Tiếng ồn và khí thải*

Nguồn gốc gây ô nhiễm không khí chủ yếu là:

- Tiếng ồn, khí thải do đốt nhiên liệu chạy máy phát điện khi có sự cố mất điện.
- Tiếng ồn, bụi và khí thải của các phương tiện giao thông ra vào

Tuy nhiên, lúc này cơ sở hạ tầng đã xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào kinh doanh. Cây xanh và thảm cỏ đã được trồng thêm xung quanh khu vực dự án, do đó tiếng ồn và lượng bụi phát sinh do xe ra vào và máy phát điện là rất nhỏ và dễ dàng bị khống chế ngay tại chỗ, không có khả năng phát tán đi xa.

** Ô nhiễm từ chất thải rắn*

Chất thải rắn xuất hiện trong quá trình hoạt động của dự án bao gồm:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, nhân viên,...
- Chất thải rắn là cây cỏ, bao bì trong công tác chăm sóc cây xanh, thảm cỏ;
- Rác thải từ việc làm vệ sinh các hố ga theo định kỳ;

Toàn bộ chất thải rắn được Chủ dự án ký hợp đồng với Công ty Quản lý đô thị thành phố có chức năng thu gom và vận chuyển rác ra khỏi thành phố đến bãi rác tập trung;

Chất thải nguy hại:

Hoạt động của dự án với tính chất là nơi làm việc của các cán bộ, công chức của huyện Thanh Liêm nên lượng chất thải nguy hại phát sinh là rất ít.

Thành phần chất thải nguy hại khi dự án đi vào hoạt động bao gồm pin, mực in, mực photo, dầu mỡ thải từ quá trình chạy máy phát điện dự phòng, bóng đèn huỳnh quang bị hỏng.

b) Nguồn gốc không do chất thải

Xây dựng có thể ảnh hưởng đến cảnh quan, nhất là công việc đào, đắp san lấp sẽ làm thay đổi cảnh quan.

c) Nguồn gốc do rủi ro - sự cố

Trong quá trình vận hành thì các rủi ro cần chú ý là: khả năng cháy nổ, khả năng sét đánh. Nguyên nhân là do tiếp xúc lửa với vật dễ cháy, có thể là do chập điện, hút thuốc và vứt tàn thuốc ...

Lựa chọn tiết diện dây dẫn phù hợp với cường độ dòng điện, không trang bị các thiết bị bảo vệ quá tải.

3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

3.1. Biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Biện pháp về quản lý

Vì khu vực dự án nằm ngay vị trí trung tâm thành phố, vì vậy, việc qui hoạch công tác thi công trong giai đoạn này nhằm đảm bảo an toàn Lao động, an ninh trật tự...là điều kiện hàng đầu mà chủ đầu tư và đơn vị thi công quan tâm. Trong giai đoạn thi công, có thể nêu một số biện pháp mà chủ đầu tư sẽ áp dụng để hạn chế những vấn đề trên như sau:

- Tuyển chọn nhà thầu xây dựng chính và các nhà thầu phụ có đủ năng lực về kỹ thuật thi công và năng lực về quản lý nhằm tránh những rủi ro an toàn lao động và ô nhiễm môi trường.

- Trong hợp đồng với các nhà thầu phải ưu tiên tuyển chọn nhân công tại địa phương nhằm hạn chế lượng công nhân từ nơi khác đến.

- Các nhà thầu phải hỗ trợ công nhân thuê nhà trọ trong khu dân cư, không cho bất kỳ công nhân nào ngủ lại công trình vào ban đêm (trừ bảo vệ công trình).

- Quanh khu vực đất dự án sẽ được bao bọc bởi hàng rào, vừa giảm bụi thi công, đảm bảo tài sản của công trình, tài sản riêng của công nhân, đảm bảo an toàn lao động. Mặt khác tránh trường hợp công nhân để xe lấn chiếm lòng lề đường. Toàn bộ phương tiện cá nhân của công nhân và nhân viên công trường sẽ được qui hoạch khu vực riêng và có người trông coi.

- Giờ ra vào của công nhân thi công nhân sẽ được điều chỉnh thích hợp, tránh trường hợp trùng giờ với cán bộ công nhân viên tan sở làm và giờ tan trường của học sinh.

- Xây dựng theo phương pháp cuốn chiếu từng công đoạn nhằm hạn chế lượng công nhân cũng như lượng rác thải và bụi...

- Không vận hành các máy đào, máy xúc, xe lu, máy đóng cọc vào các giờ ban đêm.

3.1.2. Biện pháp hạn chế đối với môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt: Để kiểm soát lượng nước thải này, Nhà thầu sẽ lắp đặt sử dụng 03 nhà vệ sinh di động 2 buồng ngăn tại khu vực công trường để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh. Vị trí nhà vệ sinh di động sẽ được di chuyển phù hợp với vị trí thi công. Nhà vệ sinh sẽ được lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm và các quy định vệ sinh của Bộ Y tế và Bộ Xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn:

- + Quy hoạch, thiết kế hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công đường, rãnh thoát nước mưa cho công trường qua các hố ga xử lý sơ bộ đất cát

trước khi thoát trực tiếp ra mương thoát công cộng hiện hữu.

+ Bố trí kho chứa những nguyên vật liệu xây dựng, ngăn cách với khu vực gần nguồn nước.

- Nước thải thi công:

Nước thải từ hoạt động xây dựng công trình bao gồm: Nước thải phát sinh từ quá trình trộn vữa, xi măng,... Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ đầu tư và đơn vị thi công sẽ yêu cầu công nhân sử dụng nước hợp lý, tránh để lãng phí gây phát sinh nhiều nước thải như:

- Sử dụng các van vòi, khóa nước tại các nguồn cung cấp, ban hành các quy định trên công trường yêu cầu cán bộ, công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm.

- Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát nước thải.

- Đối với nước thải tại 01 cổng ra vào vận chuyển máy móc, VLXD phục vụ công trường sẽ bố trí 01 trạm rửa xe bằng vòi xịt tay diện tích 50m² (D x R = 16,5m x 3,0m), phía Đông Bắc giáp tuyến đường gom). Nước rửa xe được theo các rãnh thu nước dẫn về hố lắng tạm thời dung tích 5m³ (kích thước 2,5m x 2m x 1m), nhằm lắng đọng đất đá và cặn lơ lửng trước khi được tuần hoàn lại để tưới đường, khử bụi không xả ra ngoài môi trường.

Các công trình này sẽ được san lấp và hoàn trả mặt bằng trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

3.1.3. Biện pháp hạn chế đối với môi trường khí

Biện pháp khống chế đối với tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí trong giai đoạn xây dựng như bụi do xe vận chuyển gạch, đá, cát, xi măng, sắt thép; tiếng ồn do các phương tiện thi công xây lắp như sau:

- Tưới nước bề mặt đất ở những khu vực thi công, trên các tuyến đường vận chuyển nguyên liệu vật liệu để giảm bụi.

- Không dùng các xe quá cũ và không chở vật liệu tối - rời quá đầy, quá tải và phải có bạt che. Bảo đảm an toàn, không để rò rỉ khi vận chuyển vật liệu, nguyên liệu rời hay lỏng.

- Các xe trước khi rời công trình được tưới rửa bánh và gầm.

- Có biện pháp chống rung cho các máy móc thiết bị có độ rung và ồn khi thi công.

- Thường xuyên bảo trì và có sự kiểm định của cơ quan chuyên môn.

3.1.4. Biện pháp hạn chế rác thải

➤ *Chất thải rắn từ quá trình thi công, xây dựng*

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án CĐT yêu cầu Nhà thầu thi công tuân thủ đúng các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại nghị định

số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24 tháng 04 năm 2015 về quản lý chất thải và phế liệu và thông tư số 08/2017/TT-BXT của Bộ Xây dựng ngày 16 tháng 5 năm 2017 quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) và các Quy định về quản lý chất thải rắn XD trên địa bàn tỉnh Hà Nam

- Phương án vận chuyển: Các loại chất thải rắn do quá trình thi công sẽ được đội ngũ làm vệ sinh thu gom vào cuối ngày, tập trung tại một địa điểm và cho xe thu gom đến vận chuyển đi xử lý 02 lần/tuần

➤ **Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án được thu gom chứa vào các thùng chứa rác có phân loại đặt tại khu công trường. Đơn vị thi công bố trí 05 thùng chứa bằng nhựa dung tích 100-120 lít chứa rác thải sinh hoạt.

- Rác thải sinh hoạt phát sinh tại dự án được hợp đồng với đơn vị dịch vụ có chức năng trên địa bàn đến thu gom vận chuyển rác đi xử lý theo quy định. Tần suất là 01-02 ngày/lần.

➤ **Chất thải nguy hại**

Đối với chất thải nguy hại (chủ yếu là dầu thải, giẻ lau có bám dầu mỡ, đầu mẫu que hàn...) được chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện quản lý theo quy định về Quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của BTNMT về Quản lý CTNH.

3.1.5. Biện pháp giảm thiểu các tác động khác

a) An toàn lao động

- Vì xây nhà cao tầng nên đơn vị thi công sẽ làm lưới B40 làm sàn phía dưới mỗi tầng để tránh các vật liệu to, cứng vô tình rơi trúng công nhân thi công phía dưới. Bên hông các tầng sẽ được che chắn bằng lưới nhựa để tránh rơi những vật nhẹ ra môi trường xung quanh.

- Tất cả công nhân phải bắt buộc sử dụng các biện pháp an toàn trong lao động.

- Các thiết bị mới trong thi công phải được huấn luyện để công nhân sử dụng, khi vận hành phải tuân theo trình tự hướng dẫn.

- Quy định các nội qui làm việc tại công trường như: nội qui ra vào làm việc tại công trường, nội qui về trang phục bảo hộ lao động, nội qui về thiết bị nâng cẩu, an toàn điện, phòng chống cháy nổ.

- Thiết kế chiếu sáng cho những nơi cần làm việc ban đêm, hoặc những nơi đào sâu để xây dựng tầng hầm.

- Lắp đặt biển cấm người qua lại khu làm việc của thiết bị nâng cẩu, cấm lửa tại khu vực dễ gây cháy nổ

- Tổ chức theo dõi tai nạn lao động, xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn để khắc phục kịp thời nhằm tránh xảy ra tai nạn tương tự.

- Có y sĩ thường trực trong quá trình thi công để sơ cứu những trường hợp tai nạn rủi ro có thể xảy ra, tập huấn cứu chữa các ca tai nạn lao động nhẹ và sơ cứu các ca tai nạn nghiêm trọng trước khi chuyển về bệnh viện.

- Phạt tiền và mời ra khỏi công trình nếu công nhân nào đó không áp dụng các biện pháp an toàn trong quá trình thi công, trong tình trạng sử dụng rượu, bia,...

Đây là những biện pháp mang tính khả thi cao, tuy nhiên để thực hiện triệt để thì chủ đầu tư phải coi trọng sự an toàn và sức khỏe của công nhân thi công trên công trường. Ngay bản thân của các công nhân phải có ý thức tự bảo vệ mình tránh xảy ra các tai nạn về lao động.

b) An ninh - Trật tự

- Có nhân viên bảo vệ canh giữ 24/24 cho công trình;

- Tuần tra, giám sát ngăn chặn các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

- Xử lý nghiêm lý nghiêm các hành vi gây rối mất trật tự trong quá trình thi công, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ của dân.

- Ưu tiên tuyển chọn công nhân ở gần khu vực dự án để giảm lại lượng công nhân ở trong lán trại của khu vực dự án. Nhằm hạn chế các tác động xã hội tiêu cực tại khu vực dự án.

c) Văn hóa - An toàn vệ sinh và phòng bệnh

- Mọi công nhân vào làm việc phải có giấy chứng nhận khám sức khỏe không quá 3 tháng;

- Nơi vệ sinh công cộng phải có đèn chiếu sáng, thông thoáng;

- Đối với nhân viên ở lại vào ban đêm cần có trang bị thiết bị giải trí như tivi, radio,...

- Đặt các thùng nước uống đảm bảo vệ sinh tại công trường

- Tổ chức phun thuốc diệt muỗi để phòng ngừa sốt rét, tiến hành vệ sinh, khơi thông cống rãnh, tránh ứ đọng nước thải tại khu vực dự án.

- Có chính sách khen thưởng hợp lý, tạo không khí làm việc cho công nhân.

3.2. Biện pháp khắc phục trong giai đoạn vận hành

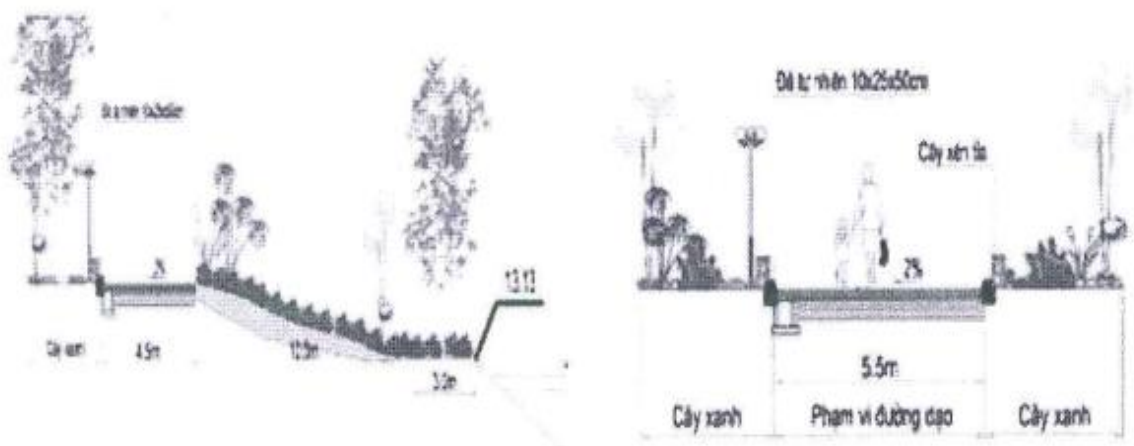
3.2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí

- Lúc này cơ sở hạ tầng đã xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động do đó lượng bụi phát sinh do xe ra vào khu vực không còn tập trung như khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng nên là nhỏ, do đó khả năng gây ô nhiễm do đối tượng này là rất thấp.

- Nguồn gốc gây ô nhiễm không khí lúc này chủ yếu là: Khói sinh ra do đốt nhiên liệu chạy máy phát điện khi có sự cố mất điện. Tuy sự cố mất điện không nhiều nhưng vị trí đặt máy phát sẽ nằm cách ly với khu vực và có hệ thống xử lý khói trước khi thải vào không khí, tiếng ồn sẽ được xây tường cách âm nên ảnh hưởng của khí thải và tiếng ồn từ máy phát điện là không đáng kể.

- Hoạt động giao thông: trồng cây xanh cảnh quan ven các tuyến giao thông nội bộ, xây dựng hệ thống giao thông giới hạn khoảng cách ly của các hoạt động phát triển các công trình ven tuyến giao thông nội bộ, bến xe và bãi đỗ xe trong khu vực theo đúng quy định tuyến các phương tiện được phép lưu thông và tuyến đi bộ.

- Xây dựng hệ thống cây xanh cách ly, quảng trường đường đi bộ tới các cơ quan hành chính kết nối với nhau theo một hệ thống thống nhất, đảm bảo thông thoáng cho khu vực.



Hình 2. Cây xanh cảnh quan ven các tuyến đi bộ qua khu chức năng

- Hoạt động sinh hoạt: Khu cơ quan, hội trường văn hóa, nhà thể thao đa năng khuyến khích dùng khí tự nhiên hay dùng điện thay cho việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Khu vực bãi đỗ xe: Trồng cây xanh bao phủ xung quanh bãi đỗ xe, nghiên cứu biện pháp bố trí khuất tầm mắt, giảm thiểu tiếng ồn, không gây ảnh hưởng đến không gian các khu chức năng khác.



Ví dụ về việc trồng cây xanh bao phủ để làm đẹp cảnh quan xung quanh

Ví dụ về một khuôn viên bãi đỗ xe được tích cực phủ xanh

Tường rào bãi đỗ xe được tích cực phủ xanh

Hình 3. Hệ thống cây xanh cách ly khu vực bến xe, bãi đỗ xe

- Trồng cây xanh cách ly tại các công trình nhạy cảm môi trường: Cây xanh, mặt nước trong khu vực có tác dụng điều hòa vi khí hậu, hấp thụ các chất ô nhiễm trong môi trường không khí (giảm bụi, ồn). Đặc biệt vùng đệm tại các nguồn phát sinh các chất ô nhiễm (khu vực đỗ xe, trạm trung chuyển chất thải, khu xử lý nước thải, trạm phát điện ...).

Đối với khu vực nhà vệ sinh:

- Nhà vệ sinh cần được đặt trong mỗi khu chức năng được cách ly bởi cây xanh.
- Lắp đặt các hệ thống hút thải cưỡng bức với các quạt và các miệng hút bố trí trên trần các khu nhà vệ sinh, trang bị hệ thống vệ sinh cao cấp.
- Các nhà vệ sinh này đều có nhân viên quản lý, theo dõi và thường xuyên dọn vệ sinh, khử mùi đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, hoàn toàn không có mùi hôi.
- Cây xanh và thảm cỏ đã được trồng thêm xung quanh khu vực dự án, nên khả năng phát tán tiếng ồn và khí thải là không đáng kể, không có khả năng phát tán đi xa.
- Thiết kế hệ thống thông gió trong toàn bộ cấu trúc của công trình đảm bảo sự lưu thông của luồng gió.

3.2.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ chất thải rắn

- Tăng cường, khuyến khích sử dụng vật liệu có thể tái sử dụng, tái chế.
- Để nâng cao công tác quản lý chất thải rắn, chất thải rắn các khu chức năng phải được phân loại ngay tại nguồn phát sinh, cụ thể chất thải rắn sinh hoạt phân thành 2 loại: chất thải rắn có thể tái chế, chất thải rắn khác.
- Chất thải rắn trong khu vực được thu gom thông qua việc bố trí và lắp đặt đầy đủ hệ thống các thùng rác công cộng dọc theo các tuyến đường dạo, khoảng cách giữa các thùng là 50m/1 thùng.
- Để xử lý chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, Chủ dự án sẽ sắp xếp tính toán và đặt các bin rác phân loại rác tại những vị trí thích hợp. Tại vị trí đặt thùng cần lắp đặt thùng có 2 ngăn riêng biệt để phân loại CTR có thể tái chế, chất thải rắn khác.



Hình 4. Một số loại thùng rác công cộng dự kiến lắp đặt trong khu

- Mô hình thu gom và xử lý CTR các khu chức năng đề xuất: Sau khi phân loại tại các phòng ban và ven tuyến giao thông trong khu vực, rác thải rắn được vận chuyển tới điểm tập kết trong khu vực, sau đó định kỳ 1 ngày/lần, Ban quản lý vệ sinh môi trường huyện Thanh Liêm thu gom về điểm trung chuyển và định kỳ vận đến xử lý của huyện.

3.2.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước

a) Nước mưa

- Hệ thống thu gom nước mặt (chủ yếu là nước mưa) được bố trí quanh các khu nhà theo mạch vòng bằng các hố thu và hệ thống thu nước trong sân nằm trong sân. Toàn bộ lượng nước này sẽ chảy vào hệ thống thoát nước chung theo cao trình tự nhiên.

- Một phần nền của khu vực sẽ được lát đá nên việc cuốn trôi trong mùa mưa là rất hạn chế. Mặt khác như đã trình bày ở trên, vì có đội ngũ vệ sinh khu vực làm việc xuyên suốt thời gian hành chính, nên lượng rác thải, bụi... cuốn theo dòng chảy là không có.

- Định kỳ Chủ dự án sẽ tổ chức cho công nhân nạo vét thu gom rác, cát, đất từ các hầm ga lắng lọc này và đem đổ ở những nơi qui định.

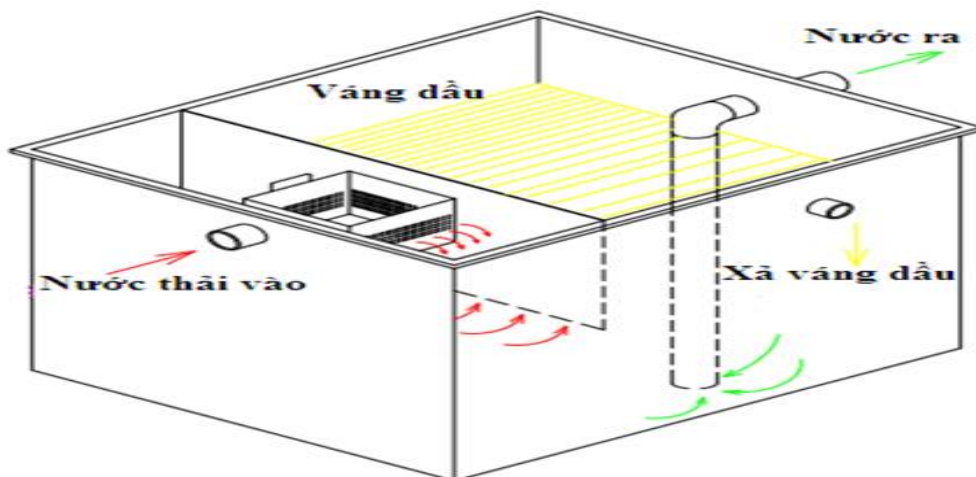
b) Nước thải

* Đối với nước thải nhà bếp

Nước thải từ hoạt động nấu ăn sẽ được dẫn vào bể tách dầu với kích thước 7m³ để loại bỏ cặn và váng dầu mỡ. Sau đó, cặn và váng dầu mỡ được thu gom chung với rác thải sinh hoạt.

Định kỳ hàng ngày hút các váng dầu mỡ nổi lên trên để thu gom theo chất thải sinh hoạt. Rác thải bị ngăn lại trên song chắn rác cũng được thu gom theo chất thải rắn sinh hoạt. Nước thải sau khi đi qua bể tách dầu mỡ sẽ theo ống HDPE D300 chảy qua hố ga rồi đưa đến hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực.

+ Mô hình bể tách dầu mỡ:

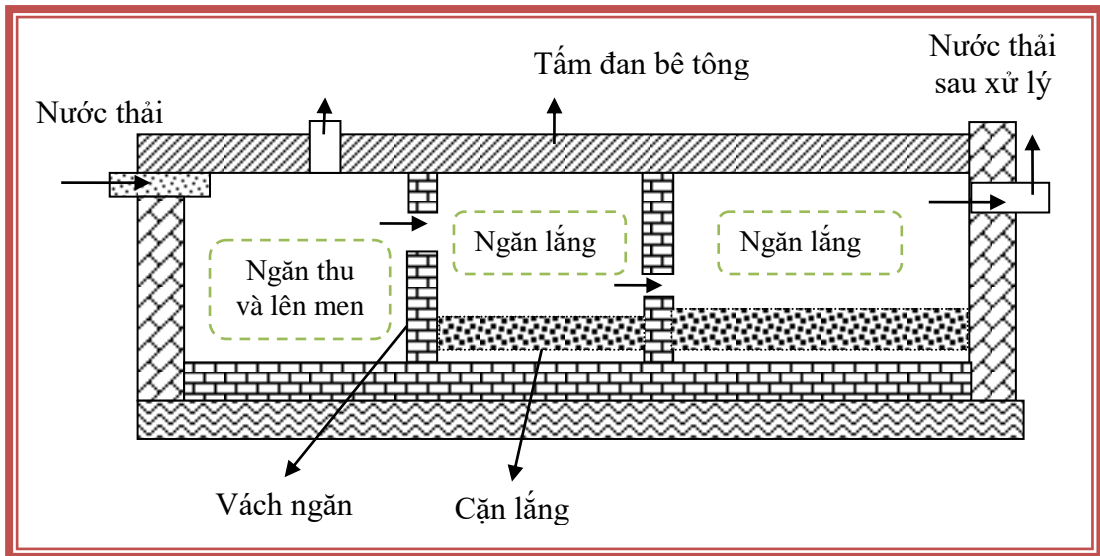


Hình 5. Mô hình bể tách dầu mỡ

* Đối với nước thải nhà vệ sinh:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ viên chức làm việc tại khu vực sẽ theo hệ thống đường ống chảy vào hệ thống bể xử lý – bể tự hoại 03 ngăn. Hệ thống bể tự hoại ba ngăn được xây dựng ngay dưới khu nhà vệ sinh.

Mô hình bể tự hoại 03 ngăn:



Hình 6. Mô hình bể tự hoại 3 ngăn

Bể tự hoại có 2 chức năng đồng thời: Lắng và phân huỷ yếm khí cặn lắng. Ở mỗi ngăn có những chức năng riêng biệt. Nước thải sau khi qua bể lắng 1 sẽ tiếp tục qua bể xử lý sinh học 2 rồi qua bể lắng 3. Bể xử lý được thiết kế với cấu tạo như hình trên, nước trong bể được bố trí chảy qua lớp bùn kỵ khí để các chất hữu cơ được tiếp xúc nhiều hơn với các loại vi sinh vật trong lớp bùn. Định kỳ bổ sung các chế phẩm vi sinh để tăng hiệu quả xử lý của bể tự hoại. Cặn lắng được giữ lại bể từ 6 – 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân huỷ, một phần được tạo thành các chất khí, một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan. Cặn lắng sẽ được chủ đầu tư các đơn vị chức năng thu hút định kỳ 3 năm/1 lần. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn sẽ theo đường ống HDPE D300, D400 chảy ra trạm xử lý nước thải phía Tây Nam của khu vực thuộc quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đến năm 2040.

Trạm xử lý nước thải sử dụng các modul hợp khối phù hợp với giai đoạn phát triển và công suất tổng cộng của trạm xử lý. Trạm xử lý nước thải sử dụng công nghệ sinh học hiện đại, chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải của QCVN 14:2008/BTNMT. Nước thải sau khi xử lý được tận dụng tái sử dụng cho nhu cầu tưới cây, rửa đường và bổ cập vào hệ thống hồ nội bộ cảnh quan.

3.2.4. An ninh - Bảo vệ

- Các biện pháp để bảo vệ an ninh và an toàn luôn được đặt lên hàng đầu. Đối với việc bảo vệ phía ngoài, khu vực sẽ có kế hoạch phối hợp với chính quyền, công an và nhân dân địa phương để tạo nên mạng lưới bảo vệ bên ngoài. Bên trong sẽ có bộ phận bảo vệ riêng, tuyển dụng từ dân địa phương và được đào tạo thêm nghiệp vụ.

- Ngoài ra dự án sẽ ban hành những nội quy, quy định chi tiết, cụ thể trách nhiệm của các cán bộ nhân viên để đảm bảo sự an toàn, trật tự tuyệt đối cho toàn khu vực

- Ngoài ra, tại các bộ phận trọng yếu đều được thiết kế hệ thống camera quan sát CCTV hoạt động 24/24 để hỗ trợ cho bộ phận bảo vệ, hệ thống kiểm soát vào ra v.v...

3.2.5. Khía cạnh xã hội của dự án

a. Các tác động có lợi

Việc hình thành Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Thanh Liêm và các công trình khác tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tạo không gian cảnh quan, môi trường làm việc cho các sở, ban ngành hài hòa với cảnh quan.

- Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Thanh Liêm và các công trình khác hình thành sẽ tạo thuận lợi cho việc giải quyết các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư và người dân trên địa bàn huyện và tỉnh

- Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Thanh Liêm và các công trình khác hình thành sẽ làm tăng tính phối hợp giữa các sở ban ngành và đảm bảo được sự chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, của đảng trong tình hình mới

Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Thanh Liêm và các công trình khác được xây dựng giúp tiết kiệm chi phí, năng lượng, thời gian cho người dân

b. Các tác động tiêu cực

Cùng với những lợi ích tăng trưởng kinh tế, xã hội thì sự hình thành và phát triển khu đô thị cũng sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực, mâu thuẫn xã hội như: làm thay đổi điều kiện sinh hoạt, việc làm, thu nhập của nhân dân địa phương, gia tăng dân số cơ học trong khu vực, gây ra nhiều vấn đề phức tạp trong văn hóa và trật tự trị an tại khu vực đồng thời sẽ tác động mạnh đến biến động giá cả đất đai khu vực làm tăng sự bất bình đẳng, tăng mâu thuẫn dân cư trong khu vực.

Tuy nhiên, khi các cơ quan chức năng cùng nhau phối hợp sắp đặt kế hoạch chung, đồng thời khẩn trương khắc phục các vấn đề phát sinh thì các tác động tiêu cực sẽ không còn đáng kể.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

4.1. Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát không khí

- Thông số giám sát: Bụi, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.

- Vị trí giám sát: 03 vị trí thi công trong công trường.

+ KK1: Khu vực phía Nam công trường gần cổng chính ra vào dự án trên tuyến đường gom.

+ KK2: Khu vực Trung tâm công trường.

+ KK3: Khu vực phía Bắc công trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

b) Giám sát chất thải rắn thông thường, CTNH

• Giám sát chất thải rắn sinh hoạt

- Vị trí giám sát: Chỗ tập kết chất thải rắn sinh hoạt

- Thông số giám sát: Thành phần, lượng thải, công tác thu gom quản lý chất thải.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày

• Giám sát chất thải rắn xây dựng

- Vị trí giám sát: Chỗ tập kết chất thải rắn xây dựng

- Thông số giám sát: Thành phần, lượng thải, công tác thu gom quản lý chất thải.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày

- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

• Giám sát chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Khu chứa chất thải nguy hại.

- Giám sát về thành phần, lượng thải, và công tác thu gom quản lý.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày

4.2. Giám sát môi trường giai đoạn hoạt động

a. Giám sát chất thải rắn thông thường, CTNH

- Vị trí giám sát: Khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt, CTNH.

- Thông số giám sát: Thành phần, lượng thải, công tác thu gom quản lý chất thải.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày

- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

b. Giám sát khác:

- Giám sát quy trình vận hành Trạm xử lý nước thải: Hàng ngày;

- Giám sát sụt lún, sạt lở: Hàng ngày.

- Giám sát ngập úng: Hàng ngày

4.3. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố

4.3.1. Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ

- Đối với các thiết bị cháy nổ sẽ tính toán dây dẫn tiết diện hợp lý với cường độ

dòng, có thiết bị bảo vệ quá tải. Thiết kế hệ thống dây điện đi ngầm dưới lòng đất và được bảo vệ kỹ càng.

- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện cho nhân viên quản lý và các hộ dân về nội quy phòng cháy chữa cháy .. để nâng cao khả năng phòng cháy, chữa cháy.

- Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như: Khả năng rò rỉ, chập mạch, điện áp không ổn định, đặc biệt là các đường điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị máy móc đều được tiếp địa thật an toàn.

- Treo các bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy, cấm hút thuốc, cấm lửa được bố trí ở những nơi hợp lý để mọi người có thể đọc.

- Phương án thiết kế hệ thống PCCC cho công trình đảm bảo kỹ thuật và được phòng cảnh sát chữa cháy thẩm duyệt mới đưa vào lắp đặt.

- Tại các khu nhà ở, khu đô thị, trường mẫu giáo sẽ có hệ thống PCCC và được cơ quan chức năng phê duyệt

- Ngoài ra, Ban quản lý sẽ trang bị các bình chữa cháy di động (bình khí CO₂, 3kg), xách tay (loại ABC 4kg) phục vụ phòng ngừa sự cố cháy nổ.

b) Biện pháp ứng phó sự cố cháy nổ

Khi sự cố cháy nổ xảy ra tại khu nhà ở và đô thị phụ trợ, Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Ấn chuông báo động để toàn bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy biết và sơ tán.

- Cúp cầu dao điện nơi xảy ra sự cố cháy nổ

- Dùng bình chữa cháy, bình bột, hệ thống chữa cháy bằng nước để dập tắt đám cháy

- Gọi 114 để báo có cảnh sát PCCC của khu vực ứng phó kịp thời

- Liên hệ với cơ quan y tế gần nhất để kịp thời sơ cứu nạn nhân bị thương và đưa người bị thương đến bệnh viện gần nhất.

4.3.2. Biện pháp giảm thiểu sự cố ngập ứng cục bộ

- Chủ dự án thường xuyên cập nhật tin tức dự báo thời tiết để nắm bắt được diễn biến thời tiết bất lợi để chủ động phương án phòng chống.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống thoát nước khu vực dự án trước mỗi mùa mưa lũ để phát hiện và sửa chữa những hư hỏng trên đường ống kịp thời, thường xuyên nạo vét bùn đất đọng tại hệ thống thoát nước mưa đảm bảo tiêu thoát nước ổn định, không tắc nghẽn.

- Tuyên truyền vận động cư dân khu đô thị giữ nếp sống văn minh không đổ rác thải ra các khu vực công cộng, không tập kết nguyên vật liệu xây dựng gần hệ thống thoát nước.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh các tuyến đường nội bộ trong khu vực dự án.

4.3.3. Sự cố tai nạn giao thông

- Điều tiết các phương tiện vận tải ra vào dự án hợp lý.
- Quy định tốc độ xe ra vào dự án <5km/h.
- Sắp xếp, điều khiển xe theo đúng chỉ dẫn, biển báo
- Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ công nhân và các chủ phương tiện thực hiện tốt về luật an toàn giao thông.
- Đối với sự cố ùn tắc giao thông:
 - +Đặt biển báo hướng dẫn lối đi vào dự án
 - +Phân làn xe tại các tuyến đường giao thông nội bộ trong dự án
 - +Khi có sự cố ùn tắc, cử cán bộ có mặt tại khu vực ùn tắc hướng dẫn và điều khiển các phương tiện giao thông.

5. Kết luận, kiến nghị

5.1. Kết luận

Dự án xây dựng Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam là một dự án có giá trị về văn hóa, chính trị và xã hội không chỉ với huyện Thanh Liêm nói riêng mà còn cho cả tỉnh Hà Nam nói chung.

Việc đầu tư xây dựng Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện Thanh Liêm, với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đồng bộ và tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc và hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền huyện Thanh Liêm.

Dự án sau khi được xây dựng sẽ trở thành điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan của huyện, tạo tiền đề về kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng cho công nhận khu vực đô thị huyện lỵ Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại V.

5.2. Kiến nghị

Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam là một công trình trọng điểm của huyện Thanh Liêm, có giá trị về văn hóa, chính trị và xã hội. Vì vậy, để sớm hoàn thiện dự án và đưa vào sử dụng, kiến nghị:

Các Sở ban ngành có liên quan cùng với UBND Tỉnh Hà Nam sớm thẩm định và phê duyệt dự án Dự án: Đầu tư xây dựng Khu trụ sở cơ quan hành chính huyện Thanh Liêm để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Kiến nghị UBND Tỉnh Hà Nam ưu tiên cấp vốn Ngân sách và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ Ngân sách, đảm bảo tiến độ, kế hoạch đầu tư.